

## ĐỀ ÁN

## Phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

-----

## Phần thứ nhất

## SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phát triển y tế là vấn đề cấp thiết cần được quan tâm đặc biệt trong giai đoạn hiện nay vì y tế đóng vai trò nền tảng, quyết định trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân, sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững và an ninh quốc gia. Phát triển y tế không chỉ là một nhiệm vụ mà còn là quá trình đầu tư chiến lược cho sự phát triển bền vững của mỗi địa phương và của cả một quốc gia, nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe toàn diện cho nhân dân.

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã nêu rõ quan điểm: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành y tế là nòng cốt”.

Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tái khẳng định: “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành y tế là nòng cốt; khuyến khích, thúc đẩy và phát huy vai trò của khu vực ngoài công lập...”.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác y tế và nâng cao chất lượng dân số, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao

sức khỏe nhân dân, trong đó đã khẳng định: “*Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân*”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 03-Ctr/TU, ngày 20/10/2025 về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đó là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Những năm qua, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn trước sáp nhập đã chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt công tác y tế, dân số trên địa bàn. Mạng lưới y tế được củng cố, cơ sở hạ tầng y tế được đầu tư, các dịch vụ y tế về phòng bệnh, chữa bệnh và cung ứng thuốc phát triển đa dạng, chất lượng dịch vụ y tế từng bước được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Thái Nguyên (mới) được thành lập<sup>1</sup>, có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường, hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh tăng lên, tổ chức bộ máy của ngành y tế sắp xếp và tinh gọn theo yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Một số Bệnh viện, Trung tâm Y tế chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu diện tích đất, diện tích sàn xây dựng và thiết bị y tế phục vụ người bệnh. Trạm Y tế sẽ chuyển giao về Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý và hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, do vậy cơ sở hạ tầng, nhân lực, thiết bị y tế, thiết bị công nghệ thông tin hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu, trong khi đó các mục tiêu nhiệm vụ đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn mới rất cao, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị.

Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại của hệ thống y tế, tập trung nguồn lực thực hiện đạt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ban hành Đề án “*Phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030*”. Đề án sẽ là căn cứ để các cấp, các ngành của tỉnh triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

---

<sup>1</sup> Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

- Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 3/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân trong giai đoạn mới.

- Thông báo số 176-TB/VPTW, ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 23/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

### 2. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12, ngày 21/11/2007 của Quốc hội;

- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, ngày 14/11/2008 của Quốc hội và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15, ngày 27/11/2024 của Quốc hội;

- Luật Dược số 105/2016/QH13, của Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15, ngày 21/11/2024 của Quốc hội;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, ngày 17/6/2010 của Quốc hội;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, ngày 09/01/2023 của Quốc hội;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, ngày 29/6/2024 của Quốc hội;
- Nghị quyết số 282/NQ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **Phần thứ hai**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, có diện tích tự nhiên là 8.375,21km<sup>2</sup>, dân số gần 1,8 triệu người, tiếp giáp với các tỉnh Bắc Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang và thành phố Hà Nội. Toàn tỉnh có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường. Là đầu mối giao thông quan trọng của một số tỉnh miền núi phía Bắc, tập trung nhiều trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, trên địa bàn tỉnh có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Về kinh tế - xã hội có những bước phát triển tích cực; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi để ổn định đời sống người dân. Bên cạnh những cơ hội phát triển mới, tỉnh đang tập trung giải quyết những khó khăn, thách thức, nhất là về hạ tầng kết nối, hạ tầng số, các vấn đề về văn hóa, di sản, phát triển kinh tế không đồng đều của các xã trên địa bàn...

Về công tác y tế giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hiện nay, có 36 đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế trực thuộc Sở Y tế, trong đó có 09 đơn vị tự chủ tài chính nhóm 2, các đơn vị còn lại tự chủ nhóm 3 và nhóm 4. Ngoài các đơn vị trực thuộc Sở, trên địa bàn tỉnh có Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trực thuộc Bộ Y tế, Bệnh viện Quân Y 91 thuộc Quân khu I, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, 768 cơ sở hành nghề y tư nhân (*trong đó có 07 Bệnh viện*), 1.701 cơ sở kinh doanh dược, 03 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập.

- Số viên chức (*của cả các đơn vị được giao biên chế và các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên không được giao biên chế*): 6.600 viên chức. Số liệu bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế quản lý: 4.499, trong đó 1.629 bác sĩ, 482 dược sĩ, 2.388 điều dưỡng.

- Toàn tỉnh có 3.124 thôn, xóm, tổ dân phố, trong đó có 93% thôn, xóm, tổ có y tế thôn, bản hoạt động (*2.903 y tế thôn, bản kiêm công tác viên dân số, trong đó có 94% đã được đào tạo từ 3 đến 6 tháng*); 208 cộng tác viên dân số. Đội ngũ này đã góp phần đắc lực trong công tác y tế, dân số trên địa bàn các xã, phường.

- Tổng số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh là 8.719 giường bệnh, trong đó: Cấp chuyên sâu 01 Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (*1.700 giường bệnh*). Cấp cơ bản 12 bệnh viện, 14 Trung tâm Y tế (*5.987 giường bệnh*); 02 bệnh viện thuộc Bộ/ngành: Bệnh viện Quân Y 91 (*200 giường bệnh*) và Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên (*60 giường bệnh*); Bệnh viện tư nhân 07 Bệnh viện (*772 giường bệnh*). Cấp ban đầu: Khôi công lập có 280 Trạm Y tế; khôi ngoài công lập 26 Phòng khám đa khoa tư nhân.

## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

- Hệ thống y tế của tỉnh Thái Nguyên được củng cố, phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại. Hệ thống y tế dự phòng làm tốt công tác truyền thông, tiêm chủng, phòng bệnh; các dịch bệnh nguy hiểm được kiểm soát tốt, ngăn chặn, đẩy lùi đại dịch COVID-19, góp phần hoàn thành mục tiêu kép của tỉnh.

- Hệ thống khám, chữa bệnh thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân tỉnh Thái Nguyên và thu hút một bộ phận nhân dân các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc đến khám chữa bệnh.

- Y tế ngoài công lập phát triển mạnh góp phần đa dạng các loại hình dịch vụ y tế. Người dân được tiếp cận, lựa chọn và thụ hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng ngay tại tỉnh, giảm tỷ lệ chuyển tuyến, giảm chi phí của người bệnh và giảm tải cho tuyến Trung ương.

- Tỉnh Thái Nguyên hiện đang xếp thứ 2/34 tỉnh, thành phố về số lượng người dân đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; 92% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. 100% bệnh viện công lập, tư nhân đã triển khai bệnh án điện tử theo quy định; 100% Trạm Y tế đã sử dụng phần mềm quản lý thông tin y tế.

- Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu về y tế, dân số đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra; một số chỉ tiêu đạt được cao hơn của khu vực Trung du miền núi phía Bắc.

Các kết quả triển khai đạt được, cụ thể:

### **1. Về hệ thống y tế**

- Hệ thống y tế của tỉnh được quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ, gồm cả y tế công lập và ngoài công lập; có Bệnh viện Trung ương đóng trên địa bàn. Mạng lưới y tế của tỉnh được sắp xếp và phát triển theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế chuyên sâu.

- Ngành y tế tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh, đặc biệt quan tâm chú ý đến y tế cơ sở, nhất là y tế các xã vùng dân tộc thiểu số, xã ATK, xã đặc biệt khó khăn nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm gánh nặng bệnh tật, góp phần thực hiện chính sách giảm nghèo của tỉnh.

- Một số bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện tiếp tục được quan tâm, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh thiết yếu cho nhân dân. Các Trạm Y tế bảo đảm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. 81% Trạm Y tế xã/phường có bác sĩ (*còn 53 xã chưa có bác sĩ*).

- Y tế cơ sở đã tích cực ứng dụng các phần mềm quản lý y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, thống kê báo cáo. Nhân viên y tế thôn, bản góp phần tích cực vào các hoạt động y tế cơ sở. Triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; đến năm 2025 đã có 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

### **2. Về phòng bệnh, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

- Hệ thống y tế dự phòng được củng cố và phát triển. Từ năm 2020 đến nay đã ngăn chặn thành công đại dịch COVID-19, hạn chế tỷ lệ tử vong do dịch, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kép của tỉnh, trên địa bàn tỉnh hiện nay không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

- Duy trì kết quả thanh toán bệnh phong, bại liệt và loại trừ uốn ván sơ sinh. Số vụ ngộ độc thực phẩm giảm. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hằng năm đạt trên 95%. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%. Tỷ lệ phụ nữ được quản lý thai và khám thai định kỳ 3 lần trở lên đạt trên 90%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm.

- Công tác dân số và phát triển đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tuổi thọ bình quân người dân ước đạt 74,5 tuổi. Tỷ suất sinh thô hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, kế hoạch hóa gia đình hàng năm duy trì đạt trên 95%.

- Công tác phòng chống HIV/AIDS duy trì tốt. Các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc Methadone duy trì hoạt động có hiệu quả. Số người đang điều trị Methadone toàn tỉnh hiện nay có 2.914 người.

- Các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm triển khai nề nếp, có hiệu quả. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm từng bước được cải thiện; trách nhiệm của các cơ quan quản lý, nhận thức của người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng về thực phẩm an toàn được nâng lên. Các cơ sở đã có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, thực phẩm. Không có các vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án về y tế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục được duy trì thực hiện tốt như cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số. Tổng kinh phí chi NSNN thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 là 32.406 triệu đồng.

### **3. Khám chữa bệnh**

- Hệ thống khám, chữa bệnh phát triển đồng bộ, gồm đủ 03 cấp: Chuyên sâu, cơ bản và ban đầu, ngoài phục vụ nhân dân trong tỉnh còn thu hút một số bệnh nhân ngoại tỉnh đến Thái Nguyên khám và điều trị. Các bệnh viện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bệnh án điện tử trong quản lý khám chữa bệnh và cải tiến chất lượng bệnh viện, tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong điều trị bệnh.

- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trực thuộc Bộ Y tế được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu năm 2024 đóng trên địa bàn tỉnh. Bệnh viện luôn quan tâm và chú trọng đến công tác triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, chỉ đạo tuyến và hợp tác quốc tế để phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Toàn tỉnh đạt 49 giường bệnh/10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 9,0% tổng số giường bệnh. Số bác sĩ đạt 17,2 bác sĩ/10.000 dân, cao hơn bình quân chung cả nước (34 giường/10.000 dân; 14 bác sĩ/ 10.000 dân).

#### **4. Công tác quản lý dược**

- Việc cung ứng và sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định pháp luật. 100% cơ sở y tế bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc phục vụ điều trị, đồng thời duy trì cơ số thuốc cấp cứu phục vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

- Mạng lưới kinh doanh bán lẻ thuốc cơ bản phủ rộng toàn tỉnh, giúp người dân tiếp cận thuốc kịp thời và đầy đủ. Công tác giám sát, kiểm nghiệm thuốc, dược lâm sàng, cảnh giác dược và bảo quản thuốc được chú trọng và triển khai theo quy định.

- Tỉnh có nhiều cây thuốc có giá trị kinh tế cao, tuy nhiên các loại này được trồng rải rác tại nhiều địa phương trong tỉnh. Một số loại dược liệu như Nghệ vàng; Quýt đã được Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GACP-WHO góp phần nâng cao chất lượng và quy mô sản xuất. Các Trạm Y tế xây dựng vườn thuốc mẫu tại trạm với số lượng từ 40 đến 60 loại cây theo quy định của Bộ Y tế.

#### **5. Về công tác bảo hiểm y tế**

- Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức, cơ quan, đoàn thể trong triển khai thực hiện pháp luật về BHYT; phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo hiểm y tế bằng nhiều hình thức; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT toàn tỉnh năm 2025 ước đạt 95%.

#### **6. Về xã hội hóa y tế và thực hiện các chính sách y tế**

- Toàn tỉnh có 768 cơ sở y tế ngoài công lập (*trong đó có 7 bệnh viện*), 1.701 cơ sở kinh doanh dược. Các cơ sở y tế, dược tư nhân đã tăng cường đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần tích cực vào công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Việc thực hiện các chính sách về y tế - dân số được quan tâm, nhất là đối với các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn được ngành y tế thực hiện đầy đủ, kịp thời theo các quy định hiện hành.

#### **7. Công tác bảo trợ xã hội**

- Công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được triển khai hiệu quả, bảo đảm hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng yếu thế, đối tượng lưu trí xã hội.

- Ban hành chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh về công tác bảo trợ xã hội (năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 Nghị quyết về lĩnh vực bảo trợ xã hội: Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND, ngày 28/10/2025 Quy định mức chuẩn về trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND, ngày 28/10/2025 Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND, ngày 28/10/2026 Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên).

### **8. Công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và Nghị quyết số 57-NQ/TW**

- 100% bệnh viện công lập và bệnh viện ngoài công lập đã hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

- 100% các cơ sở khám, chữa bệnh bảo đảm thiết bị và phần mềm thực hiện tiếp nhận thông tin khám, chữa bệnh qua thẻ căn cước, căn cước công dân, ứng dụng VNeID; 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã liên thông dữ liệu lên Cổng giám định bảo hiểm y tế; liên thông Giấy hẹn khám lại, Giấy chuyển tuyến trên ứng dụng VNeID của người dân.

### **9. Về thực hiện ngân sách giai đoạn 2021 - 2025**

- Các dự án đầu tư công được phê duyệt trong giai đoạn 2021 - 2025 gồm nguồn vốn trung ương và địa phương khoảng 1.098 tỷ đồng.

- Vốn sự nghiệp y tế (nguồn kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ) là 1.100 tỷ đồng.

### **10. Một số chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2021 - 2025**

- Tuổi thọ trung bình năm 2025 đạt 74,5 tuổi.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 2025 ước đạt 95,0%.

- Giường bệnh đạt 49 giường/10.000 dân.

- Bác sĩ đạt 17,2 bác sĩ/10.000 dân.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván duy trì đạt trên 95%.

- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ duy trì đạt trên 95%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt  $\leq 15\%$ .

- Tỷ lệ xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030 đạt 100%.

### III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Tồn tại, hạn chế

- Nhân lực y tế ở một số địa phương, cơ sở y tế chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, trình độ, chất lượng. Cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ chưa đủ mạnh để huy động các nguồn lực cho phát triển y tế; mặc dù tỷ lệ Bác sĩ trên vạn dân của tỉnh cao hơn so với bình quân chung cả nước, nhưng tập trung nhiều ở khu vực thành thị, việc thu hút bác sĩ về tuyến cơ sở còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở hạ tầng của một số đơn vị xây dựng đã lâu, xuống cấp, hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) không đồng bộ; hệ thống xử lý nước thải ở một số đơn vị hư hỏng thiếu kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng; một số cơ sở y tế diện tích còn chật hẹp, chưa bảo đảm diện tích xây dựng theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP là 50m<sup>2</sup>/giường bệnh. Thiếu thiết bị hiện đại để triển khai thực hiện các kỹ thuật mới, kỹ thuật tiên tiến đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Y tế dự phòng chưa được đầu tư thỏa đáng, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phòng, chống dịch, bệnh; việc huy động nhân lực còn bị động, nhất là trong tình huống xảy ra dịch lớn, thiên tai.

- Y tế cơ sở chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, việc khám sàng lọc để phát hiện sớm bệnh tật cho người dân chưa được triển khai rộng rãi, chưa tạo được niềm tin cho người bệnh, dẫn đến tình trạng khám, chữa bệnh vượt cấp, kể cả với những bệnh lý thông thường, gây quá tải ở tuyến trên.

- Chất lượng khám, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế còn chênh lệch giữa các cấp chuyên môn, các địa phương.

- Tiềm năng, thế mạnh y học cổ truyền chưa được phát huy đầy đủ. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số y tế còn chậm.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT chưa ổn định, thường xuyên bị tác động bởi các chính sách của nhà nước (*đối tượng được nhà nước hỗ trợ giảm*).

- Công tác dân số của tỉnh đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như ứng phó với già hóa dân số tốc độ nhanh, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh còn ở mức cao.

#### 2. Nguyên nhân

- Hệ thống y tế phát triển chưa cân đối giữa các khu vực, còn tập trung nhiều ở thành thị. Một số bệnh viện, Trung tâm Y tế gặp khó khăn về kinh phí hoạt động khi thực hiện tự chủ tài chính (*nhất là bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện, Trung tâm Y tế ở vùng dân tộc thiểu số*).

- Nhân lực y tế đặc biệt là bác sĩ còn thiếu ở tuyến y tế cơ sở. Một số cơ sở khám chữa bệnh còn thiếu cán bộ kỹ thuật cao, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh và phát triển y tế chuyên sâu. Các chuyên khoa đặc thù cao như Tâm thần, Pháp y, Lao... khó thu hút được bác sĩ. Chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế còn thấp.

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ giảm, trong khi khả năng cân đối ngân sách của tỉnh còn hạn chế, dẫn đến việc bố trí, bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển ngành y tế chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội vẫn còn những hạn chế, còn một bộ phận hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội cần được tiếp tục quan tâm, hỗ trợ; một số người dân chưa tham gia Bảo hiểm Y tế; còn một số hạn chế về tiếp cận dịch vụ y tế, thông tin, truyền thông ở vùng sâu, vùng khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận người dân; bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh, thiên tai luôn diễn biến phức tạp, khó lường; các bệnh không lây nhiễm có xu hướng gia tăng; các yếu tố hành vi, lối sống, tác động của các yếu tố theo hướng bất lợi cho sức khỏe vẫn còn nhiều thách thức như hút thuốc lá; lạm dụng rượu, bia; sử dụng ma túy; chế độ ăn không hợp lý; thiếu hoạt động thể lực... trong khi nguồn lực cho công tác phòng ngừa, can thiệp còn hạn chế.

- Việc tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính và các cơ quan, đơn vị cũng phần nào ảnh hưởng đến công việc của cán bộ y tế và quá trình phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **Phần thứ ba**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển y tế.

Xây dựng hệ thống y tế hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, gần dân và hội nhập quốc tế, bảo đảm tính kế thừa, tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao, vững vàng về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phấn đấu đạt trình độ ngang tầm với các tỉnh phát triển trong khu vực và cả nước. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện, an toàn, chất lượng;

quan tâm các nhóm yếu thế, giúp họ được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp, được sống trong cộng đồng an toàn, lành mạnh, góp phần xây dựng sự phát triển bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

2.1. Tuổi thọ trung bình đạt từ 75,5 tuổi trở lên; trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

2.2. Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 đến 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm.

2.3. Số giường bệnh/vạn dân: 50 giường bệnh.

2.4. Số bác sĩ/vạn dân: 19 bác sĩ.

2.5. Đến năm 2027, 100% Trạm Y tế có tối thiểu từ 4 - 5 bác sĩ.

2.6. Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số; đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

2.7. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử quản lý theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

2.8. Tăng tỉ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế cấp xã lên trên 25%.

2.9. 100% bệnh viện duy trì thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử; phấn đấu các Bệnh viện ứng dụng AI trong hỗ trợ khám và chẩn đoán bệnh. Đến năm 2030 có ít nhất 01 Bệnh viện đạt tiêu chí Bệnh viện số.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thuộc tỉnh; nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và của cộng đồng địa phương trong thực hiện Đề án.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án từng năm, có đánh giá kết quả thực hiện và gắn với chỉ tiêu thi đua của đơn vị, ngành, địa phương; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; các hoạt động khám chữa bệnh trong và ngoài công lập; quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh dược.

## **2. Đổi mới hệ thống quản lý, đa dạng hóa cung cấp dịch vụ y tế, thực hiện có hiệu quả chính sách lĩnh vực y tế, dân số**

- Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn theo quy định và phù hợp với đặc điểm của địa phương. Khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện, phòng khám, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các chính sách về y tế, dân số.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; hoàn thiện, bổ sung cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp y tế bảo đảm thực hiện đúng pháp luật.

## **3. Giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực**

Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Xây dựng và ban hành Nghị quyết chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, thu hút và ưu đãi, đãi ngộ nguồn nhân lực ngành y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với tình hình thực tế, tạo bước đột phá về nguồn nhân lực y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## **4. Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện**

### **4.1. Bảo hiểm y tế**

Xây dựng chính sách, mở rộng đối tượng được hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế, ưu tiên nhóm yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, người dân ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên và lao động tự do, bảo đảm đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

### **4.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe toàn dân**

Thực hiện chuyển đổi số ngành y tế để quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn dân trên hồ sơ sức khỏe điện tử thực hiện tại các Trạm Y tế, bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

## **5. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế, phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế**

- Ưu tiên bố trí kinh phí đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho các nhóm đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và các lĩnh vực đặc thù như tâm thần, lao, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu và giải phẫu bệnh...

- Ưu tiên bố trí, bảo đảm mức tăng chi ngân sách hằng năm cho lĩnh vực y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, chuyển đổi số đối với y tế cơ sở và y tế dự phòng. Hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế, đặc biệt các nhóm yếu thế; đồng thời có chính sách hỗ trợ chi trả chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo và người mắc bệnh hiểm nghèo, trong đó có các bệnh ung thư.

- Tập trung bảo đảm nguồn lực tài chính để đầu tư xây mới các công trình và dự án y tế trọng điểm; cải tạo, nâng cấp và sửa chữa thường xuyên các cơ sở xuống cấp nhằm bảo đảm công năng, an toàn và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng; đồng thời, tổ chức mua sắm thiết bị hiện đại, đồng bộ theo định hướng chuyên môn. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình, dự án sau đầu tư, bảo đảm phát huy hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp hướng tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Từng bước thực hiện chính sách miễn, giảm viện phí theo lộ trình, trước hết ưu tiên cho các nhóm chính sách xã hội, người có thu nhập thấp, người yếu thế và các đối tượng đặc biệt.

- Thực hiện lộ trình giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí (*cả khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, y tế cơ sở*); xây dựng chính sách, mở rộng quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với sự thay đổi mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nguồn lực bảo hiểm y tế.

- Áp dụng cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ sở y tế cung cấp gói dịch vụ y tế cơ bản. Triển khai phương thức chi trả theo hướng khuyến khích cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng và theo dõi liên tục trên nền tảng y tế số.

## **6. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế**

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế các bệnh viện công lập dưới hình thức liên danh, liên kết.

- Thúc đẩy xã hội hóa đầu tư, đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực y tế theo hướng công khai, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh. Huy động tối đa các nguồn viện trợ, tài trợ, vốn vay ưu đãi trong nước và quốc tế để phát triển hệ thống y tế hiện đại, đồng bộ và bền vững.

- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cho phép các thành phần có đủ năng lực tham gia các dịch vụ y tế dưới sự quản lý của nhà nước để cung ứng dịch vụ cho người dân, giảm bớt sức ép cho ngân sách nhà nước.

- Vận động phát triển y tế ngoài công lập (*các bệnh viện, các trung tâm dưỡng lão, trung tâm bảo trợ xã hội...*); phát triển cơ sở sản xuất, cung ứng thuốc, ưu tiên phát triển cơ sở chế biến dược liệu, thuốc đông y.

- Tổ chức các phong trào vệ sinh, rèn luyện thân thể, phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; tăng cường sử dụng y học cổ truyền dân tộc; vận động người dân tham gia thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

## **7. Chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác phát triển**

Đẩy mạnh hợp tác và chủ động hội nhập trong nước và quốc tế; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chuyên môn của các tổ chức, dự án, doanh nghiệp, viện - trường trong và ngoài tỉnh. Chủ động xây dựng, đề xuất, vận động các nguồn lực từ các chương trình, dự án quốc tế (ODA, NGO), khối doanh nghiệp và cộng đồng nhằm đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế và hệ thống công nghệ thông tin.

## **Phần thứ tư**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Đề án thực hiện trong 05 năm (*từ năm 2026 đến năm 2030*). Sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2028, tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2030.

#### **II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Nguồn lực**

- Nguồn chi Ngân sách nhà nước.
- Nguồn tài chính hợp pháp khác (*nếu có*).

## 2. Kinh phí

2.1. Dự toán tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 4.421.755 triệu đồng, trong đó: Nguồn NSNN chi đầu tư phát triển (*vốn Đầu tư công*): 2.000.000 triệu đồng và Nguồn NSNN chi thường xuyên không thực hiện tự chủ: 2.421.755 triệu đồng.

2.2. Nhu cầu vốn cho các nhiệm vụ phát sinh do ngành y tế thực hiện (*theo thực tế*): 1.355.533 triệu đồng.

## III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành kế hoạch tổ chức triển khai Đề án; định kỳ giám sát, xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung, vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Đề án đến các chi, đảng bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thống nhất về nội dung và hiệu quả trong triển khai thực hiện Đề án.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

Căn cứ các nội dung của Đề án chủ trì xây dựng và ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án trong quá trình thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo kế hoạch đề ra của Đề án.

Chủ động tham mưu ban hành kế hoạch hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án trước ngày 20/12 của năm liền trước. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định; chủ động đề xuất, bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đề án.

5. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực huy động các nguồn lực từ ngân sách địa phương, xã hội hóa, các chương trình, dự án, nhà tài trợ và sự đóng góp của nhân dân để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương; Văn phòng Trung ương Đảng (B/c),
- Đảng bộ Chính phủ (B/c),
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

P.TH/222

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Trịnh Xuân Trường**